

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân N**; sinh năm 2002, tại: Tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh. Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 21/3/2021 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trịnh Xuân L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Thanh Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trịnh P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/3/2021, Nguyễn Xuân N đang cùng với bố là ông Nguyễn Xuân V dọn dẹp đồ nghề trong tiệm sửa xe máy của gia đình tại thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để nghỉ thì Trịnh Xuân L điều khiển xe mô tô chở Đinh Thanh Đ đi đến dừng ở lề đường trước cửa tiệm sửa xe của gia đình N. L gọi N ra để hỏi lý do vì sao mấy ngày trước gặp L ở ngoài đường mà không chào L. Trong lúc nói chuyện thì giữa L và N xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. L dùng tay phải tát vào mặt N 03 cái, lúc này ông V thấy L đánh N nên đã chạy ra nhặt 01 đoạn dây phanh xe máy ở sân tiệm sửa xe đánh 02 cái vào lưng của L và đuổi L về. Thấy L không chịu về, nên ông V đi vào và gọi điện thoại cho Công an xã E, huyện E đến giải quyết. Lúc này N bỏ đi vào trong khu vực sửa xe của gia đình thì L tiếp tục đuổi theo hù dọa rồi dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào mặt của N sau đó dùng tay bóp cổ và đẩy N ngã xuống nền tiệm sửa xe. Khi bị ngã thì N nhìn thấy 01 cái búa có cán và lưỡi bằng kim loại ở ngay sát vị trí mà N đang nằm. N nhặt búa lên cầm bằng tay phải rồi chống người dậy, sau đó xoay người giơ búa lên cao đánh về phía sau theo hướng từ trên xuống dưới, cùng lúc đó L đang cúi đầu lao đến để tiếp tục đánh N thì bị búa đánh trúng vào vùng đầu bên trái của L làm L ngã xuống nền tiệm sửa xe. Lúc này có bà Nguyễn Thị T là cô ruột của N nhà ở bên cạnh chạy đến can ngăn. Sau đó, L được mọi người đưa cấp cứu. Còn N đến Công an xã E đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/TgT-TTPY ngày 15/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận thương tích của Trịnh Xuân L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **41%**; vật tác động: Vật tày và vật tày có cạnh; Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương nằm ngang vùng đỉnh thái dương trái, nứt lún sọ đỉnh trái (sau mổ là khuyết sọ), tụ máu ngoài màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện, do vật tày cứng tiết diện nhỏ tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Trầy xước da vùng lưng phải, ngay xương bả vai do vật tày, cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước;

- Bầm tím hông lưng trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua phải.

- Vết mổ hình cung vùng thái dương đỉnh trái, vết dẫn L vùng đỉnh trái do quá trình phẫu thuật sọ não tạo nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 748/TgT-TTPY ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận thương tích của Trịnh Xuân L: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **43%**. Trong đó tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích vùng đầu (sọ não) theo yêu cầu của Quyết định trưng cầu là: **42%**, tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích vùng lưng, hông...theo yêu cầu của Quyết định trưng cầu là **2%**.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 749/VGTT-TTPY, ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Cái búa mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là một vật tày có cạnh

cứng nên có khả năng gây ra những tổn thương như vết thương nằm ngang vùng đỉnh thái dương trái, nứt lún sọ đỉnh trái (sau mổ là khuyết sọ), tụ máu ngoài màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện, trầy xước da vùng lưng phải ngay bả vai, bầm tím hông lưng trái như trên cơ thể của Trịnh Xuân L.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 750/VGTT-TTPY, ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Đoạn dây phanh xe (dây thắng xe) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là một vật tày và vật tày có cạnh, cứng nên có khả năng gây ra những tổn thương như trầy xước da vùng lưng phải ngay xương bả vai, bầm tím hông lưng trái như trên cơ thể của Trịnh Xuân L.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-P2 ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” theo khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại Trịnh Xuân L cũng thừa nhận do say rượu nên đến nhà bị cáo N gây sự đánh bị cáo trước, sau đó bị cáo bỏ vào nhà thì L đuổi theo đánh tiếp và đẩy ngã bị cáo, trong lúc L lao theo người bị cáo để đánh thì bất ngờ bị N cầm búa đánh L gây thương tích. Bị hại thừa nhận nội dung cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng, bị cáo xin nhận lỗi và xin khoan hồng cho bị cáo, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội: “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 126; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận được với nhau về phần trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX công nhận sự tự thỏa thuận của các bên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng kim loại, 01 đoạn dây phanh xe máy.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo tiếp tục được đi học và tự rèn luyện bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 11/3/2021, Trịnh Xuân L đến tiệm sửa xe của gia đình Nguyễn Xuân N vô cớ gây gỗ với N bởi lý do cho rằng bị cáo gắp mình (L) mà không chào hỏi, rồi dùng tay tát vào mặt của N 03 cái, N đã bỏ đi vào trong tiệm sửa xe nhưng L vẫn không dừng lại mà tiếp tục truy đuổi theo bị cáo rồi dùng tay đấm vào mặt bị cáo, bóp cổ và đẩy bị cáo ngã xuống nền nhà của tiệm sửa xe. Với tư thế đang bị té ngã, bị cáo đang hoảng loạn thì thấy cái búa ở gần đó nên N đã nhặt rồi vùng người lên đánh một cái từ trước ra sau để phòng vệ cho bản thân đang bị L đe dọa lao vào từ phía sau và búa đã trúng vào vùng đầu phía bên trái của L gây thương tích. Qua đó thấy rằng, bị hại Trịnh Xuân L đã có hành vi trái pháp luật, hành vi này đang diễn ra, liên tục và trực tiếp đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị cáo và làm phát sinh quyền phòng vệ của bị cáo. Tuy nhiên, hành vi chống trả của bị cáo là quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại mà người bị hại đang đe dọa vì người bị hại chỉ đánh bằng tay chứ không dùng hung khí gì. Bị cáo đã dùng búa đánh vào vùng đầu của bị hại thì bị cáo phải nhận thức được rằng búa là hung khí nguy hiểm, vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, việc tấn công vào bộ phận này có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng của anh L nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mà bị cáo biết rằng sẽ vi phạm pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng.

Điều 22 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.

Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm.

2. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại.

Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này.”

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N đã cấu thành tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[3] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và nhận thức được rằng tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của người khác đều bị pháp luật xử lý. Sau khi đã xem xét đánh giá một cách đầy đủ, khách quan và toàn diện tất cả các mặt khách quan, chủ quan nói trên, HĐXX nhận thấy rõ ràng là trong hoàn cảnh sự việc xảy ra như vậy, bị cáo đã sử dụng công cụ, phương pháp quá đáng và đã gây thiệt hại rõ ràng quá mức cần thiết đối với hành vi xâm hại của người bị hại, hành vi chống trả là không cần thiết và là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Do đó, bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do lỗi một phần của người bị hại, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, bồi thường toàn bộ thiệt hại và được người bị hại bãi nại, tại phiên tòa người bị hại cũng đã nhận một phần lỗi và xin khoan hồng cho bị cáo, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét khi áp dụng mức hình phạt, đồng thời xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời bộc phát phạm tội, có nhân thân tốt, đang là học sinh, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Do bị cáo đang là học sinh không có thu nhập, nên bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 cái búa bằng kim loại mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, 01 đoạn dây phanh xe máy do ông Nguyễn Xuân V dùng gây thương tích đối với người bị hại (*Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk*) do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này, ông Nguyễn Xuân V đã có hành vi dùng 01 đoạn dây phanh xe mô tô đánh vào vùng lưng của bị hại Trịnh Xuân L gây thương tích 2%, nhưng bị hại không yêu cầu xử lý, còn bị hại Trịnh Xuân L đã có hành vi dùng tay tát và đâm vào vùng mặt của Nguyễn Xuân N, nhưng không gây thương tích, N cũng không yêu cầu xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Ea Súp để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V và L là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội: “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 126; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57, điểm c khoản 1 Điều 32; khoản 1, 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 21/3/2021. Buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành 01 năm 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái búa bằng kim loại, 01 đoạn dây phanh xe máy.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- L Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức